

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

**ĐỀ TÀI: QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊ NIN VỀ GIA
ĐÌNH VÀ VẤN ĐỀ XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VIỆT NAM TRONG
THỜI KÌ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI.**

Giảng viên hướng dẫn : Nguyễn Thế Hùng
Sinh viên thực hiện : Nguyễn Thị Vân Anh
Lớp : K22HTTTC
Mã sinh viên : 22A4060150

Hà Nội, ngày 18 tháng 1 năm 2020

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
NỘI DUNG	2
I. Lý luận chung của chủ nghĩa xã hội khoa học về vấn đề gia đình và cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.....	2
1. Quan điểm của chủ nghĩa xã hội khoa học về vấn đề gia đình.....	2
2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.....	3
II. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	4
1. Thực trạng gia đình Việt Nam hiện nay	4
2. Những phương hướng giải pháp xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội	9
3. Liên hệ bản thân về vấn đề gia đình và nhận thức về trách nhiệm bản thân đối với gia đình	11
KẾT LUẬN	13
TÀI LIỆU THAM KHẢO	14

MỞ ĐẦU

Gia đình, với tư cách một hình thức cộng đồng tổ chức đời sống xã hội được hình thành từ rất sớm và trải qua một quá trình phát triển lâu dài. Ở mỗi thời kì, thì hình thức gia đình mang nhiều đặc điểm khác biệt. Từ thời kì nguyên thủy có kiểu gia đình đối ngẫu (tập thể quần hôn), đến khi lực lượng sản xuất bắt đầu phát triển hơn thì có gia đình cá thể nhưng lúc này vai trò của người vợ và người chồng chưa thực sự bình đẳng. Người chồng được hưởng rất nhiều đặc quyền đặc lợi, họ coi vợ con như những vật sở hữu. Tuy nhiên khi bước vào thời kỳ tư bản trở đi, vai trò của các thành viên trong gia đình dần trở nên bình đẳng. Tất cả những tiến bộ đó của gia đình phụ thuộc chủ yếu và trước hết vào những bước tiến trong sản xuất, trong trình độ phát triển kinh tế của mỗi thời đại. Đặc biệt, trong thời kì hiện nay, khi nhân loại đang hướng về chủ nghĩa cộng sản, khái niệm gia đình ngày càng được mở rộng hơn. Tại Việt Nam nói riêng, từ khi diễn ra quá trình đổi mới công nghiệp hóa- hiện đại hóa đất nước, gia đình ngày càng phát triển theo hướng hiện đại với nhiều chuyển biến tích cực cũng như tiêu cực.

Từ những lý do trên , bài tiểu luận này với đề tài “ Quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lê nin về gia đình và vấn đề xây dựng gia đình trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội” sẽ đưa ra cho người đọc những cái nhìn tổng quan nhất về quan điểm gia đình theo Chủ nghĩa Mác – Lê nin, cũng như những thay đổi trong đời sống của gia đình Việt Nam trong những năm gần đây, từ đó đưa ra các phương hướng, giải pháp phát huy thế mạnh và hạn chế những điểm còn yếu còn tồn tại trong gia đình nói chung ở nước ta. Mục đích của bài tiểu luận nhằm giúp chúng ta hiểu rõ hơn về tình hình chuyển biến, định hướng đúng đắn mà các gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội nên đi theo để đạt đến sự phát triển cao hơn nữa.

NỘI DUNG

I. Lý luận chung của chủ nghĩa xã hội khoa học về vấn đề gia đình và sơ sở xây dựng gia đình trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội

1. Quan điểm của chủ nghĩa xã hội khoa học về vấn đề gia đình

1.1 Khái niệm gia đình

Gia đình là hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành , duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân, quan hệ huyết thống và quan hệ nuôi dưỡng, cùng với những quy định về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.

1.2 Vị trí gia đình trong xã hội

- Gia đình là tế bào của xã hội
- Gia đình là tổ ấm, mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hòa trong đời sống cá nhân của mỗi thành viên.
- Gia đình là một thiết chế cơ sở, đặc thù của xã hội, là cầu nối giữa cá nhân với xã hội

1.3 Các chức năng cơ bản của gia đình

- Chức năng tái sản xuất ra con người
- Chức năng kinh tế và tổ chức đời sống gia đình
- Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục của gia đình
- Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình.

2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

2.1 Cơ sở kinh tế - xã hội

Sự phát triển của lực lượng sản xuất và hình thành các quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa (cốt lõi là chế độ công hữu đối với tư liệu sản xuất là chủ yếu) tạo cơ sở kinh tế cho việc xây dựng quan hệ bình đẳng trong gia đình và giải phóng phụ nữ trong xã hội. Mặt khác sự xóa bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu là nguồn gốc của sự áp bức bóc lột và bất bình đẳng trong xã hội và trong gia đình.

2.2 Cơ sở chính trị - xã hội

Sự thiết lập nhà nước xã hội chủ nghĩa, là công cụ xóa bỏ luật lệ cũ kỹ, lạc hậu, giải phóng phụ nữ và bảo vệ hạnh phúc gia đình. Bên cạnh đó, vai trò của hệ thống pháp luật, trong đó có Luật Hôn nhân và Gia đình cùng với hệ thống chính sách xã hội đảm bảo lợi ích của công dân, các thành viên trong gia đình, đảm bảo sự bình đẳng giới,..

2.3 Cơ sở văn hóa

Nền tảng hệ tư tưởng chính trị của giai cấp công nhân từng bước hình thành và giữ vai trò chi phối nền tảng văn hóa, tinh thần xã hội, đồng thời những yếu tố văn hóa, phong tục tập quán, lối sống lạc hậu từng bước bị xóa bỏ. Sự phát triển của hệ thống giáo dục – đào tạo, khoa học – công nghệ, góp phần nâng cao dân trí, kiến thức khoa học và công nghệ của xã hội, làm nền tảng cho sự hình thành những giá trị, chuẩn mực mới, điều chỉnh các mối quan hệ gia đình trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.

2.4 Chế độ hôn nhân tiến bộ

Thứ nhất, đó là hôn nhân tự nguyện. Hôn nhân tiến bộ là hôn nhân xuất phát từ tình yêu giữa nam và nữ. Tình yêu là khát vọng của con người trong mọi thời đại. Chừng nào, hôn nhân không được xây dựng trên cơ sở tình yêu thì chừng đó, trong hôn nhân, tình yêu, hạnh phúc gia đình sẽ bị hạn chế. Hôn nhân xuất phát từ tình yêu tất yếu dẫn

đến hôn nhân tự nguyện. Hôn nhân tiến bộ còn bao hàm cả quyền tự do ly hôn khi tình yêu giữa nam và nữ. Tuy nhiên, hôn nhân tiến bộ không khuyến khích việc ly hôn, vì ly hôn để lại hậu quả nhất định cho xã hội, cho cả vợ, chồng và đặc biệt là con cái. Vì vậy, cần ngăn chặn những trường hợp nông nổi khi ly hôn, ngăn chặn hiện tượng lợi dụng quyền ly hôn và những lý do ích kỷ hoặc vì mục đích vụ lợi.

Hai là, hôn nhân một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng. Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, thực hiện chế độ hôn nhân một vợ một chồng là thực hiện sự giải phóng đối với phụ nữ, thực hiện sự bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau giữa vợ và chồng.

Ba là, hôn nhân được đảm bảo về pháp lý. Thực hiện thủ tục pháp lý trong hôn nhân, là thể hiện sự tôn trọng trong tình tình yêu, trách nhiệm giữa nam và nữ, trách nhiệm của cá nhân với gia đình và xã hội và ngược lại. Đây cũng là biện pháp ngăn chặn những cá nhân lợi dụng quyền tự do kết hôn, tự do ly hôn để thỏa mãn những nhu cầu không chính đáng, để bảo vệ hạnh phúc của cá nhân và gia đình.

II. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

1. Thực trạng

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, dưới tác động của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, gia đình Việt Nam đã có sự biến đổi tương đối toàn diện, về quy mô, kết cấu, các chức năng cũng như quan hệ gia đình. Ngược lại, sự biến đổi của gia đình cũng tạo ra động lực mới thúc đẩy sự phát triển của xã hội.

1.1 Thành tựu

Biến đổi đầu tiên và dễ nhận thấy là sự biến đổi trong quy mô, kết cấu của gia đình. Gia đình Việt Nam ngày nay đã đang chuyển từ kiểu gia đình truyền thống sang kiểu gia đình hiện đại. Tuy nhiên, về cơ bản các giá trị truyền thống quý báu của gia đình Việt Nam truyền thống vẫn được bảo tồn và phát huy. Cùng với đó là sự tiếp thu nhiều giá trị mới, tiến bộ của gia đình hiện đại, việc tiếp thu có chọn lọc, cũng như giữ

gìn, bảo tồn và phát huy những giá trị tốt đẹp là một điều vô cùng đáng quý, từ đó sẽ tạo nên những gia đình Việt Nam phát triển bền vững.

Quy mô gia đình ở Việt Nam ngày càng thu nhỏ. Số thành viên trong gia đình trở nên ít đi. Nếu như gia đình truyền thống xưa có thể tồn tại đến ba bốn thế hệ cùng chung sống dưới một mái nhà thì hiện nay, quy mô gia đình hiện đại đã ngày càng được thu nhỏ lại. Gia đình Việt Nam hiện đại chỉ có hai thế hệ cùng sống chung: cha mẹ - con cái, số con trong gia đình cũng không nhiều như trước, cá biệt còn có số ít gia đình đơn thân, nhưng phổ biến nhất vẫn là loại hình gia đình hạt nhân quy mô nhỏ. Đến đầu năm 2018, Việt Nam có khoảng 2,5 triệu hộ gia đình, trong đó quy mô gia đình nhỏ (có 2-4 người) là phổ biến nhất (chiếm gần 65%). Số hộ độc thân chiếm tỷ trọng nhỏ (8%) nhưng đang có xu thế tăng nhanh trong 5 năm trở lại đây. Xu hướng hạt nhân hóa gia đình ở Việt Nam đang có chiều hướng tăng lên vì nhiều ưu điểm và lợi thế của nó. Sự bình đẳng nam nữ được đề cao hơn, cuộc sống riêng tư của con người được tôn trọng hơn, tránh được những mâu thuẫn trong đời sống của gia đình truyền thống. Tuy vậy, quy mô gia đình thu nhỏ cũng có nhiều điểm yếu nhất định. Sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình bị hạn chế bởi mỗi người đều bị cuốn vào công việc riêng của mình, thời gian dành cho nhau ít, tình cảm gia đình giữa mọi người dần mất đi, sự chia sẻ, quan tâm bị mất đi, v.v.

Sự biến đổi từ gia đình truyền thống sang gia đình hạt nhân, đã tạo điều kiện thúc đẩy bình đẳng giới nên trong việc sinh sản, người phụ nữ không bị đặt nặng các vấn đề giới tính của trẻ. Việc sinh sản được tiến hành một cách chủ động, có kế hoạch ngay trước đó... Hiện nay khi xã hội ngày càng tiến bộ, các gia đình đã có sự thay đổi trong tư tưởng sự hạnh phúc của gia đình không đến từ việc có con trai hay sinh nhiều con mà đến từ những giá trị tình cảm mà mỗi thành viên dành cho nhau. Điều đó được thể hiện ở việc giảm mức sinh của phụ nữ, giảm số con mong muốn và giảm nhu cầu nhất thiết phải có con trai của các cặp vợ chồng, v.v.

Một kết quả đáng mừng là sự biến đổi quy mô gia đình đã giúp kinh tế gia đình ngày nay rất phát triển. Hiện nay, kinh tế gia đình đang trở thành một bộ phận quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Sự phát triển của kinh tế hàng hóa và nguồn thu nhập bằng tiền của gia đình tăng lên làm cho gia đình trở thành một đơn vị tiêu dùng quan trọng của xã hội. Từ năm 2002, thu nhập của hộ đô thị là 66,2 triệu đến năm 2016 thu nhập của hộ đô thị đã tăng lên 146,1 triệu đồng/hộ/năm. Số liệu cho thấy, đời sống kinh tế gia đình ngày càng nâng cao, đó là nhờ sự quan tâm của Đảng và Nhà nước làm rút ngắn sự chênh lệch giàu nghèo trong xã hội thông qua các chính sách vay vốn phát triển kinh tế, hỗ trợ các hộ nghèo, các dân tộc thiểu số.

Hiện nay, gia đình Việt Nam đang được xây dựng với những giá trị tiến bộ, tiêu biểu là bình đẳng giới và quyền trẻ em. Vai trò và quyền của người phụ nữ trong gia đình cũng như ngoài xã hội ngày càng được nâng cao. Quyền trẻ em đã được pháp luật thừa nhận, đang được gia đình và xã hội thực hiện khá hiệu quả. Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 quy định nguyên tắc hôn nhân bình đẳng và tiến bộ. Quá trình đổi mới ngày càng củng cố niềm tin và trách nhiệm của xã hội và mỗi cá nhân đối với gia đình. Việc thành lập cơ quan quản lý nhà nước về gia đình năm 2002 đã đánh dấu một bước chuyển mới trong nhận thức về gia đình và công tác gia đình. Từ năm 2001, ngày 28/6 trở thành Ngày Gia đình Việt Nam càng khẳng định vai trò của gia đình đối với xã hội và xã hội đối với gia đình.

1.2 Thách thức

Dưới tác động của cơ chế thị trường, khoa học công nghệ hiện đại, toàn cầu hóa... khiến các gia đình phải gánh chịu nhiều mặt trái.

Tuổi kết hôn trung bình lần của cả nam lẫn nữ có xu hướng được nâng cao lên (nghĩa là họ kết hôn ở lứa tuổi cao hơn), tình trạng tảo hôn lại vẫn phổ biến ở một số vùng nhất là khu vực miền núi. Đây là một nghịch lý. Chỉ trong một thời kỳ làm điều tra dân số với khoảng cách 10 năm, tuổi nam kết lần đầu đã biến đổi từ 24,5 tuổi lên

25,5 tuổi và nữ từ 23,2 tuổi lên 24 tuổi. Bằng quan sát xã hội, chúng ta ai cũng nhận thấy cả nam và nữ đều không hề vội vã bước vào cuộc sông hôn nhân, đã xuất hiện tâm lí ngại ngùng khi lập gia đình bởi những vấn đề xã hội tiềm ẩn trong đó, hơn nữa và đây mới là thực tế: họ căn bản cần một nghề nghiệp vững chắc, một tương lai mà họ chủ động hướng tới, một sự bình đẳng nam, nữ được thiết lập trên cơ sở chủ động về kinh tế chứ không phải sự thúc ép của việc có gia đình khi vừa bước qua tuổi vị thành niên như trước nữa.

Hàng triệu cuộc hôn nhân không đăng ký: Chưa đăng ký kết hôn có nghĩa là cuộc hôn nhân đó không có tính pháp lý. Nhóm hôn nhân nào mà chưa được họ hàng và cộng đồng thừa nhận thì được gọi là sống chung trước hôn nhân. Điều không rõ ràng này là một thực tế sẽ tồn tại khá dài và cũng chưa thể nói ngay rằng nó sẽ vận động thế nào trong tương lai. Đây là những vấn đề ảnh hưởng đến lớn đến mỗi cá nhân. Khi mà các hiện tượng này xảy ra khá phổ biến.

Hiện tượng sống chung trước hôn nhân xuất hiện nhiều ở giới trẻ sống xa gia đình. Hiện tượng này đang gia tăng cho thấy gia đình đang mất dần chức năng kiểm soát tình dục. Việt Nam là một trong năm nước có tỷ lệ phá thai cao nhất thế giới. Hằng năm có chừng 1,4 triệu ca. Một điều tra cho biết: 22,2% thanh niên chưa lập gia đình đã có quan hệ tình dục, 21,5% nam thanh niên đã có quan hệ tình dục với gái mại dâm; 30% ca nạo phá thai là nữ chưa lập gia đình.

Một vấn đề khác cũng đáng báo động: Số vụ ly hôn tăng lên nhanh qua các năm, đặc biệt là tại các thành phố lớn. Tỷ lệ góa, ly hôn, ly thân là 2,7% đối với nam và 13% đối với nữ. Các nguyên nhân dẫn đến ly hôn là mâu thuẫn về kinh tế, mất tích, một bên ở nước ngoài, hoặc bạo xử lý hình sự, hoặc có vợ lẽ, hoặc không có con hoặc bị lừa dối,...

Chúng ta đang đối mặt với một thực tế khác: Bạo lực trong gia đình. Và đó là nguyên nhân lý giải vì sao phần nhiều phụ nữ là người đứng đơn xin ly hôn. Bạo lực

gia đình rất đa dạng: bạo lực thể chất và bạo lực tinh thần. Ngăn chặn việc này bằng vào giáo dục là chưa đủ, mà phải có sự kiểm soát của pháp luật nghiêm khắc.

Gày đây, tệ nạn xã hội thâm nhập vào gia đình và tội phạm trẻ em có nguyên nhân từ gia đình tăng mạnh. Chỉ tính số trẻ em phải vào trại giáo dưỡng trong sáu năm 1996- 2002 đã tăng tám lần. Sự giảm sút vai trò của gia đình trong việc giáo dục trẻ em, truyền thống kỷ cương nề nếp gia đình buông lỏng, đã làm cho chức năng kiểm soát trẻ em mất hiệu lực. Ngoài ra, có thể kể một số vấn đề như tâm lý chuộng con trai còn phổ biến; quy mô gia đình nhỏ với việc đảm cuộc sống của người, trách nhiệm của bố mẹ với con cái. Những điều này sẽ có áp lực mạnh đến gia đình và tất yếu làm biến đổi cấu trúc gia đình.

1.3 Nguyên nhân

Nguyên nhân của tình hình trên có phần do nhận thức của xã hội về vị trí, vai trò của gia đình. Công tác quản lý của nhà nước về gia đình chưa theo kịp với sự phát triển của đất nước. Nhiều vấn đề bức xúc về gia đình chưa được xử lý kịp thời. Các cấp chính quyền chưa thực sự quan tâm đúng mức đúng việc chỉ đạo công tác gia đình; chưa gắn việc ổn định và phát triển gia đình với phát triển các cụm dân cư, thôn ấp. Công tác gia đình chưa được quan tâm. Công tác giáo dục đời sống gia đình, cụ thể là việc giáo dục trước và sau khi kết hôn, việc cung cấp các kiến thức làm cha mẹ, các kỹ năng ứng xử của các thành viên trong gia đình chưa được coi trọng. Nhiều gia đình do tập trung làm kinh tế đã xem nhẹ việc chăm sóc, giáo dục và bảo vệ các thành viên, đặc biệt là trẻ em. Xu thế hạt nhân hóa gia đình trong quá trình công nghiệp hóa nếu không được định hướng sẽ tiếp tục gây sức ép về nhà ở cũng như đặt việc chăm sóc trẻ em và người cao tuổi vào một thách thức mới.

2. Phương hướng, giải pháp cơ bản xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao nhận thức của xã hội về xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền để các cấp ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể từ trung ương đến cơ sở nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của gia đình và công tác xây dựng, phát triển gia đình Việt Nam hiện nay, coi đây là một trong những động lực quan trọng trong bối cảnh hiện nay. Cấp ủy và chính quyền các cấp phải đưa nội dung về xây dựng và phát triển gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội lên nhiệm vụ quan trọng trong phát triển kinh tế.

Thứ hai, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, kinh tế hộ gia đình

Xây dựng và hoàn thiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội để góp phần củng cố, ổn định và phát triển kinh tế gia đình; có chính sách ưu tiên hỗ trợ phát triển kinh tế gia đình cho các gia đình liệt sỹ, gia đình thương binh bệnh binh, gia đình các dân tộc ít người, gia đình nghèo, gia đình đang sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Hơn nữa, cần có chính sách kịp thời hỗ trợ các gia đình phát triển kinh, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình vay vốn ngắn hạn và dài hạn nhằm xóa đói giảm nghèo, chuyển dịch cơ cấu sản xuất, mở rộng phát triển kinh tế, đẩy mạnh loại hình kinh tế trang trại, vươn lên làm giàu chính đáng.

Thứ ba, kế thừa những giá trị của gia đình truyền thống đồng thời tiếp thu những tiến bộ của nhân loại về gia đình trong xây dựng gia đình Việt Nam hiện nay

Gia đình truyền thống được hun đúc từ lâu đời trong lịch sử dân tộc. Bước vào thời kỳ mới gia đình ấy bộc lộ cả những mặt tích cực và tiêu cực. Do vậy, Nhà nước cũng như các cơ quan văn hóa, các ban ngành liên quan cần phải xác định, duy trì

những nét đẹp có ích; đồng thời, tìm ra những hạn chế và tiến tới khắc phục những hủ tục của gia đình cũ. Xây dựng gia đình Việt Nam hiện nay là xây dựng mô hình gia đình hiện đại, phù hợp với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế. Tất cả nhằm hướng tới thực hiện mục tiêu làm cho gia đình thực sự là tế bào lành mạnh của xã hội, là tổ ấm của mỗi người.

Thứ tư, tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng phong trào xây dựng gia đình văn hóa

Gia đình văn hóa là một mô hình gia đình tiên bộ, một danh hiệu hay chỉ tiêu mà nhiều gia đình Việt Nam mong muốn hướng đến. Đó là, gia đình ấm no, hoà thuận, tiên bộ, khoẻ mạnh và hạnh phúc; Thực hiện tốt nghĩa vụ công dân; Thực hiện kế hoạch hoá gia đình; Đoàn kết tương trợ trong cộng đồng dân cư. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa đã thực sự tác động đến nền tảng gia đình với những quy tắc ứng xử tốt đẹp, phát huy giá trị đạo đức truyền thống của gia đình Việt Nam. Chất lượng cuộc sống gia đình ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, cần tránh xu hướng chạy theo thành tích, phản ánh không thực chất phong trào và chất lượng gia đình văn hóa. Các tiêu chí xây dựng gia đình văn hóa phải phù hợp và có ý nghĩa thiết thực với đời sống của nhân dân, công tác bình xét danh hiệu gia đình văn hóa phải được tiến hành theo tiêu chí thống nhất, trên nguyên tắc công bằng, dân chủ, đáp ứng được nguyện vọng, tâm tư, tình cảm, tạo được sự đồng tình hưởng ứng của nhân dân.

3. Liên hệ bản thân về vấn đề gia đình và nhận thức về trách nhiệm bản thân đối với gia đình

Gia đình là tế bào của xã hội. Gia đình có ý nghĩa vô cùng lớn đối với sự phát triển phát triển của xã hội nói chung và đất nước nói chung. Một đất nước văn minh là một đất nước được tạo nên bởi những gia đình tiến bộ. Vậy nên, một đất nước muốn phát triển nhanh, cần quan tâm chú trọng phát triển gia đình. Gia đình là một tổ chức đặc biệt, ở đây thực hiện các chức năng tái sản xuất con người, chức năng tổ chức kinh tế. Những chức năng này có liên quan đến vận mệnh của một quốc gia dân tộc. Đối với mỗi cá nhân thì gia đình có ý nghĩa đặc biệt hơn cả. Từ khi sinh ra đến lúc trưởng thành gia đình luôn đồng hành cùng mỗi người. Gia đình nơi nuôi dưỡng, chăm sóc yêu thương ta. Đây còn là nơi ta được thỏa mãn nhu cầu tình cảm. Khi ta thành công hay ta vấp ngã gia đình vẫn luôn ở bên. Có thể nói gia đình ảnh hưởng lớn đến việc hình thành nhân cách mỗi cá nhân. Khi trẻ được sống trong một gia đình tốt, chúng sẽ được phát triển một cách tốt nhất và ngược lại. Trong bối cảnh hiện nay thì gia đình có nhiều biến đổi từ cấu trúc, quy mô, chức năng, quan hệ nhưng những giá trị tốt đẹp của gia đình truyền thống vẫn được giữ gìn và phát huy. Tuy vậy, vẫn tồn tại những mặt hạn chế nhất định như sự thay đổi tiêu cực trong quan hệ vợ chồng, tình trạng ly hôn tăng cao, tỷ lệ phá thai qua các năm liên tục tăng, hơn nữa là sự suy thoái về đạo đức trong giới trẻ làm xuất hiện thực trạng tiêu cực trong xã hội,...

Mỗi chúng ta ai cũng có gia đình, là một phần của gia đình. Vì vậy, chúng ta cần có trách nhiệm trong việc xây dựng và phát triển gia đình. Để xây dựng và phát triển gia đình trong bối cảnh hiện tại, mỗi cá nhân cần nhận thức được rõ ràng giá trị của gia đình đối với bản thân mình. Khi chúng ta nhận thức rõ được giá trị của gia đình ta sẽ biết yêu thương quý trọng gia đình mình hơn. Gia đình nơi nuôi lớn ta nên người. Với bản thân là một thành viên trong gia đình chúng ta cần phải biết yêu thương quý trọng mọi người. Đối ông bà, cha mẹ chúng ta phải luôn biết yêu thương chăm sóc, lắng nghe.

Trong mối quan hệ giữa các anh chị, em trong gia đình cần phải đoàn kết và đùm bọc lẫn nhau. Hơn hết trong chính bản thân chúng ta, phải cố gắng sống thật tốt, đầu tiên là một người con tốt, sau đó là một công dân tốt để có thể phụng sự cho Tổ quốc. Từ đó sẽ tạo nên một gia đình tốt, nhiều gia đình tốt sẽ tạo nên một đất nước giàu mạnh. Với em là một cô sinh viên ngành Luật, em ý thức rõ được vai trò của gia đình hơn nữa là trách nhiệm của bản thân với gia đình. Trong hiện tại em sẽ cố gắng học tập thật tốt để không phụ lòng cha mẹ và thầy cô. Xây dựng gia đình không chỉ là trách nhiệm của cha mẹ, mà còn là trách nhiệm của mỗi người chúng ta, có như vậy sau này ta mới tạo nên những gia đình bền vững.

KẾT LUẬN

.Chủ tịch Hồ Chí Minh Đã khẳng định “Nhiều gai đình cộng lại mới thành xã hội, gia đình tốt thì xã hội tốt, xã hội tốt thì gia đình càng tốt. Hạt nhân của xã hội là gia đình, chính vì vậy muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội mà phải chú ý hạt nhân cho tốt”. Quả đúng như vậy, dù trong bất kì giai đoạn nào gia đình cũng có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Nghiên cứu vấn đề gia đình có ý nghĩa rất lớn. Bất kì công dân nào cũng có gia đình, là một phần nhỏ của gia đình. Gia đình là tế bào của xã hội. Phát triển gia đình cũng đồng nghĩa với phát triển xã hội đi lên. Hiểu được thực trạng chung của các gia đình Việt Nam hiện nay cũng có nghĩa chúng ta có thể nhận thức rõ hơn về cuộc sống của chính mình hay những người xung quanh đang có những mặt mạnh, mặt yếu nào để từng bước khắc phục, làm cho gia đình ngày càng hoàn thiện hơn, xã hội ngày càng văn minh. Hiện nay, các giá trị và chức năng của gia đình vẫn được thực hiện một cách hiệu quả, mặc dù có những biến đổi nhất định. Đặc biệt trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay, gia đình có vai trò đặc biệt trong thúc đẩy kinh tế đất nước. Vì vậy, nhà nước cần có sự quan tâm đặc biệt đến những vấn đề gia đình để có thể phát huy được những mặt tích cực cũng như những mặt hạn chế. Đối với mỗi cá nhân cần có trách nhiệm xây dựng và giữ gìn gia đình, tránh để những tác động của bối cảnh làm ảnh hưởng xấu đến quan hệ gia đình. Gia đình - nơi cần gìn giữ và bảo vệ để xã hội ngày càng phát triển hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học của Học viện Chính trị quốc gia.
3. Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng gia đình Việt Nam hiện nay trên Tạp chí Tổ chức Nhà nước.
4. Quy mô và cơ cấu dân số 2018 - Tổng cục Thống kê.
 - <https://www.gso.gov.vn/wp-content/uploads/2019/03/Sach-KQDT-BD-dan-so-2016.pdf>
5. Thông cáo báo chí “Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019”
 - <https://vietnam.unfpa.org/vi/news/k%E1%BA%Bft-qu%E1%BA%A3-t%E1%BB%95ng-%C4%91i%E1%BB%81u-tra-d%C3%A2n-s%E1%BB%91-v%C3%A0-nh%C3%A0-%E1%BB%9F-n%C4%83m-2019>
6. Vài nét về tổng chi tiêu hộ gia đình trong khảo sát mức sống dân cư - Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
 - <http://consosukien.vn/vai-net-ve-tong-chi-tieu-ho-gia-dinh-trong-khao-sat-muc-song-dan-cu.htm>
7. Căn hộ nhỏ thay đổi quy mô cơ cấu gia đình.
 - <https://baoxaydung.com.vn/can-ho-nho-thay-doi-quy-mo-co-cau-gia-dinh-244020.html>
8. Những biến đổi của gia đình Việt Nam hiện nay và một số khuyến nghị chính sách trên Tạp chí Cộng sản.
 - https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/816737/nhung-bien-doi-cua-gia-dinh-viet-nam-hien-nay-va-mot-so-khuyen-nghi-chinh-sach.aspx?fbclid=IwAR0J8eF_5MW-A03l06O9ZX46EQ4aNjIR4R-5bzEd8Mk86A3-Qh6wwTPg_Yo